

Số: /BC-UBND

Cần Thơ, ngày tháng 7 năm 2026

## BÁO CÁO

**Kế hoạch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số  
và dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo  
và chuyển đổi số năm 2027**

### Phần thứ nhất

## **ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

### **I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ (KHCN, ĐMST VÀ CDS) NĂM 2026**

#### **1. Tình hình ban hành và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách quản lý KHCN, ĐMST và CDS**

Công tác xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách về KHCN, ĐMST và CDS được thành phố triển khai đồng bộ, bám sát chủ trương, định hướng của Trung ương, đặc biệt là Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và yêu cầu phát triển thực tiễn của địa phương. Qua đó, từng bước hoàn thiện cơ sở pháp lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tạo cơ sở triển khai các Chương trình, nhiệm vụ KHCN, ĐMST và CDS trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Trong năm 2026, Thành ủy Cần Thơ đã ban hành Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 11 tháng 6 năm 2026 về đẩy mạnh xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội thúc đẩy phát triển KHCN, ĐMST và CDS; Đề án số 06-ĐA/TU ngày 12 tháng 6 năm 2026 về phát triển đội ngũ cán bộ KHCN, ĐMST và CDS thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đồng thời, ban hành Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 23 tháng 6 năm 2026 về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn thành phố.

Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành 09 Nghị quyết về cơ chế, chính sách phát triển KHCN, ĐMST và CDS.

Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành 30 Quyết định và 20 Kế hoạch nhằm triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về KHCN, ĐMST và CDS. Trong đó, đã ban hành Danh mục các bài toán lớn về KHCN, ĐMST và CDS giai đoạn 2026 - 2030 (đợt 1), làm căn cứ định hướng đặt hàng các nhiệm vụ, dự án KHCN, ĐMST và CDS, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý và giải quyết các vấn đề thực tiễn của thành phố.

Trong 6 tháng cuối năm 2026, thành phố Cần Thơ tập trung rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách về KHCN, ĐMST và CDS; xây dựng, trình ban hành các nghị quyết, đề án, kế hoạch theo Chương trình công tác của Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và khả thi trong tổ chức thực hiện. Đồng thời, thành phố tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách mới và các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và đẩy mạnh ứng dụng KHCN, ĐMST và CDS trong hoạt động của cơ quan nhà nước, góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn thành phố.

## **2. Kết quả hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực KHCN, ĐMST và CDS**

### **a) Hoạt động khoa học và công nghệ:**

Hoạt động quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố tiếp tục được triển khai theo đúng quy định, bám sát định hướng phát triển kinh tế - xã hội và mục tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Trong kỳ báo cáo, thành phố Cần Thơ đã tổ chức Hội đồng tư vấn tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện 33 nhiệm vụ khoa học và công nghệ; triển khai 10 nhiệm vụ khoa học và công nghệ, gồm: 02 nhiệm vụ thuộc lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ, 03 nhiệm vụ thuộc lĩnh vực nông nghiệp, 01 nhiệm vụ thuộc lĩnh vực y dược và 04 nhiệm vụ thuộc lĩnh vực khoa học xã hội. Tổ chức Hội đồng chuyên ngành đánh giá, nghiệm thu 12 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố; đồng thời chuyển giao kết quả nghiên cứu cho các tổ chức, đơn vị để tổ chức triển khai ứng dụng sau khi Hội đồng khoa học nghiệm thu.

### *- Kết quả nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu xã hội, nhân văn và tự nhiên:*

Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tuyển chọn bảo đảm cơ cấu hợp lý giữa các lĩnh vực khoa học xã hội, y dược, nông nghiệp, môi trường, quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội.

Các nhiệm vụ nghiên cứu tập trung giải quyết những vấn đề trọng tâm, cấp thiết của thành phố như: xây dựng cực tăng trưởng vùng Đồng bằng sông Cửu Long; phát triển kinh tế tư nhân; hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm

pháp luật; phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ; nghiên cứu, bảo tồn các giá trị văn hóa, lịch sử địa phương và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

*- Kết quả nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ:*

Hoạt động nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ được triển khai bám sát yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tập trung giải quyết các bài toán thực tiễn của thành phố và phù hợp định hướng phát triển KH-CN, Đ-MST và C-ĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ tập trung vào các lĩnh vực có tiềm năng phát triển như: công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ sinh học, nông nghiệp công nghệ cao, vật liệu mới, y sinh học, kinh tế xanh và chuyển đổi số. Một số nhiệm vụ đã chú trọng ứng dụng AI trong y tế, dự báo bệnh; xây dựng nền tảng dữ liệu; phát triển công cụ phân tích kinh tế - xã hội; ứng dụng công nghệ IoT trong sản xuất nông nghiệp; nghiên cứu vật liệu chống sạt lở thân thiện với môi trường; xây dựng mô hình phát thải cacbon thấp và các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính. Các nhiệm vụ thể hiện sự chuyển dịch từ nghiên cứu theo hướng hàn lâm sang nghiên cứu ứng dụng, phục vụ mục tiêu phát triển bền vững của thành phố.

Nhìn chung, hoạt động khoa học và công nghệ của thành phố trong kỳ báo cáo được triển khai đúng tiến độ, từng bước nâng cao chất lượng nhiệm vụ nghiên cứu, tăng cường gắn kết giữa nghiên cứu với nhu cầu thực tiễn của địa phương. Công tác tuyển chọn, nghiệm thu và chuyển giao kết quả nghiên cứu tiếp tục được đổi mới theo hướng công khai, minh bạch, chú trọng hiệu quả ứng dụng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Trong 6 tháng cuối năm 2026, thành phố Cần Thơ tiếp tục tập trung hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch năm 2026; dự kiến triển khai ít nhất 10 nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đánh giá nghiệm thu 10 nhiệm vụ khoa học và công nghệ; đồng thời tổ chức chuyển giao kết quả nghiên cứu để ứng dụng vào sản xuất và đời sống.

b) Hoạt động đổi mới sáng tạo:

Hoạt động đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố tiếp tục được triển khai đồng bộ, tập trung hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực đổi mới công nghệ, hấp thụ, làm chủ và ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh. Các hoạt động được định hướng bám sát nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp, gắn với mục tiêu nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả sử dụng nguồn lực và năng lực cạnh tranh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Trong kỳ báo cáo, thành phố đã ban hành và triển khai các cơ chế, chính sách quan trọng nhằm thúc đẩy hoạt động đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo, tiêu biểu như: Chương trình hỗ trợ đổi mới công nghệ đến năm 2030; Danh mục các bài toán lớn về KH-CN, ĐMST và CDS; Danh mục nhu cầu công nghệ của thành phố. Đây là những căn cứ quan trọng để định hướng hoạt động đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, lựa chọn và ứng dụng các giải pháp công nghệ phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Thông qua Chương trình hỗ trợ đổi mới công nghệ, thành phố đã tổ chức đánh giá, nghiệm thu 01 nhiệm vụ và xét duyệt hỗ trợ 03 nhiệm vụ, với tổng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước là 3.830 triệu đồng. Các nhiệm vụ được hỗ trợ tập trung vào đổi mới quy trình sản xuất, ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, cải thiện chất lượng sản phẩm, tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Công tác phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ tiếp tục được quan tâm triển khai. Thành phố đã hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện thủ tục cấp, thay đổi Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định. Đến nay, trên địa bàn thành phố có 21 doanh nghiệp khoa học và công nghệ, trong đó, có 04 doanh nghiệp thực hiện trích lập và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ, góp phần huy động nguồn lực xã hội đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới công nghệ.

Đối với công tác quản lý công nghệ trong các dự án đầu tư, thành phố đã thực hiện thẩm định công nghệ đối với 69 dự án đầu tư. Hoạt động này góp phần kiểm soát việc lựa chọn và tiếp nhận công nghệ trong quá trình triển khai dự án, hạn chế nguy cơ sử dụng công nghệ lạc hậu; đồng thời khuyến khích các dự án ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao và công nghệ thân thiện với môi trường.

Bên cạnh công tác quản lý nhà nước, hoạt động ứng dụng và chuyển giao công nghệ tiếp tục được đẩy mạnh thông qua Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ. Trong kỳ báo cáo, Trung tâm đã tiếp nhận chuyển giao 01 quy trình công nghệ thuộc đề tài “Phân lập tuyển chọn chủng vi khuẩn sinh phytase và sản xuất chế phẩm phục vụ trong chăn nuôi”; phối hợp với Công ty Pharos Marine tiếp nhận thiết bị thuộc khoản viện trợ phi dự án “Ứng dụng bộ hệ thống đẩy bằng động cơ điện công suất 3 kW thay thế động cơ xăng dầu cho các tàu, thuyền nhỏ hoạt động tại thành phố Cần Thơ”, đồng thời tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng và bàn giao thiết bị cho đơn vị thụ hưởng. Ngoài ra, Trung tâm đã thực hiện 30 hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ, khảo sát nhu cầu đổi mới công nghệ của doanh nghiệp và phối hợp triển khai các mô hình ứng dụng, chuyển giao quy trình công nghệ tại địa phương, góp phần thúc đẩy ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống.

Nhìn chung, hoạt động đổi mới sáng tạo của thành phố trong kỳ báo cáo tiếp tục có chuyển biến tích cực; các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp từng bước phát huy hiệu quả, thúc đẩy đổi mới công nghệ, tăng cường liên kết giữa cơ quan quản lý, tổ chức khoa học và công nghệ với doanh nghiệp, góp phần nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của địa phương.

Trong 6 tháng cuối năm 2026, thành phố Cần Thơ tiếp tục triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao và công nghệ thân thiện với môi trường; đẩy mạnh kết nối cung - cầu công nghệ, chuyển giao và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất và đời sống. Đồng thời, tiếp tục phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, nâng cao hiệu quả quản lý công nghệ đối với các dự án đầu tư, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của doanh nghiệp và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

c) Hoạt động sở hữu trí tuệ:

Công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố tiếp tục được triển khai đồng bộ, bám sát các quy định của pháp luật và định hướng phát triển KHCN, ĐMST và CDS. Thành phố tập trung hỗ trợ tạo lập, đăng ký bảo hộ, quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ gắn với sản phẩm, hàng hóa chủ lực, sản phẩm đặc trưng của địa phương; đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật nhằm nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp về vai trò của sở hữu trí tuệ trong phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Trong kỳ báo cáo, thành phố Cần Thơ tiếp tục triển khai Chương trình phát triển tài sản trí tuệ, tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, đặc biệt là các quy định mới được sửa đổi, bổ sung của pháp luật về sở hữu trí tuệ. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức, năng lực quản lý và khai thác tài sản trí tuệ của các tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

Thành phố đã tư vấn, hướng dẫn hơn 26 lượt tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; hỗ trợ đăng ký bảo hộ 10 nhãn hiệu và 09 sáng chế, với tổng kinh phí hỗ trợ 420 triệu đồng. Đồng thời, triển khai 09 nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ nhằm hỗ trợ tạo lập, quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ, thúc đẩy việc ứng dụng công cụ sở hữu trí tuệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Công tác bảo vệ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ tiếp tục được tăng cường thông qua việc triển khai các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về đấu tranh, ngăn chặn và xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Thành phố đã ban hành

các văn bản chỉ đạo, thành lập Tổ công tác liên ngành, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác kiểm tra, tiếp nhận, xử lý các vụ việc xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, người tiêu dùng, đồng thời, tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh trên địa bàn.

Theo số liệu của Cục Sở hữu trí tuệ, trong 6 tháng đầu năm 2026, trên địa bàn thành phố Cần Thơ có 428 đơn đăng ký bảo hộ và 465 văn bằng bảo hộ được cấp mới. Kết quả này cho thấy nhu cầu tạo lập và bảo hộ tài sản trí tuệ của các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trên địa bàn tiếp tục gia tăng, phản ánh sự quan tâm ngày càng lớn đối với hoạt động đổi mới sáng tạo và khai thác tài sản trí tuệ phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh.

Trong 6 tháng cuối năm 2026, thành phố Cần Thơ tiếp tục triển khai Chương trình phát triển tài sản trí tuệ; đẩy mạnh hỗ trợ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đăng ký bảo hộ, quản lý và khai thác tài sản trí tuệ gắn với sản phẩm, hàng hóa. Đồng thời, tăng cường phối hợp kiểm tra, xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, người tiêu dùng.

#### d) Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng:

Công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tiếp tục được thành phố Cần Thơ triển khai đồng bộ, bám sát các quy định của pháp luật và định hướng phát triển KH-CN, ĐMST và CDS. Các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa được đẩy mạnh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế và phát triển bền vững.

Trong kỳ báo cáo, thành phố đã triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2026; đồng thời tăng cường tuyên truyền, phổ biến các cơ chế, chính sách hỗ trợ đến Sở, ban, ngành, địa phương và cộng đồng doanh nghiệp. Thành phố đã tổ chức khảo sát tại 34 doanh nghiệp nhằm đánh giá hiện trạng áp dụng tiêu chuẩn, hệ thống quản lý chất lượng, xác định nhu cầu hỗ trợ và xây dựng lộ trình nâng cao năng suất, chất lượng phù hợp. Bên cạnh đó, đã hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng 12 tiêu chuẩn cơ sở, hỗ trợ công bố hợp chuẩn, hợp quy và triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn 2026 - 2030”, góp phần nâng cao năng lực quản lý chất lượng, đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh và hội nhập.

Công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tiếp tục được tăng cường thông qua việc triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, kết hợp kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Việc kiểm tra được tập trung đối với các nhóm hàng hóa trọng điểm như: vàng trang sức, mỹ nghệ, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), xăng dầu và các sản phẩm thuộc phạm vi quản lý. Qua kiểm tra, các tổ chức, cá nhân được hướng dẫn, nhắc nhở và khắc phục các tồn tại trong quá trình hoạt động.

Công tác áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tiếp tục được triển khai, tập trung mở rộng áp dụng phiên bản điện tử, tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện, hoàn thiện hồ sơ thí điểm và hướng dẫn các cơ quan hành chính nhà nước duy trì, cải tiến hệ thống.

Hoạt động kỹ thuật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tiếp tục được đẩy mạnh thông qua Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. Trong kỳ báo cáo, đã hỗ trợ 36 cơ quan, đơn vị và 250 doanh nghiệp thực hiện thử nghiệm 11.351 mẫu với 83.520 chỉ tiêu; kiểm định 6.476 phương tiện đo, 123 thiết bị an toàn và 686 cột đo xăng dầu; hiệu chuẩn 4.792 thiết bị, phương tiện đo. Kết quả này góp phần bảo đảm tính chính xác, tin cậy của hoạt động đo lường, nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa, đồng thời hỗ trợ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn.

Trong 6 tháng cuối năm 2026, thành phố Cần Thơ tiếp tục triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn 2026 - 2030”. Đồng thời, tăng cường công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, đẩy mạnh kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định của pháp luật, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, hệ thống quản lý chất lượng và hướng dẫn các cơ quan hành chính nhà nước duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

đ) Hoạt động năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân:

Công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân tiếp tục được triển khai theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm kiểm soát chặt chẽ hoạt động sử dụng thiết bị bức xạ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và bảo đảm an toàn cho người dân, môi trường và các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội.

Trong kỳ báo cáo, thành phố đã tiếp nhận 14 hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ đối với thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế; 03 hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ và 01 hồ sơ khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. Kết quả đã cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung 08 Giấy phép tiến hành công việc bức xạ, cấp 01 Chứng chỉ nhân viên bức xạ và cấp 01 Giấy xác nhận khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh công tác cấp phép và quản lý hoạt động sử dụng thiết bị bức xạ, thành phố đã xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân thành phố Cần Thơ năm 2026 nhằm chủ động triển khai các phương án ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân theo quy định, bảo đảm an toàn cho con người, môi trường và các hoạt động kinh tế - xã hội; đồng thời nâng cao năng lực phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn thành phố.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn bức xạ và hạt nhân tiếp tục được quan tâm triển khai thông qua các hội nghị tập huấn, phổ biến các quy định mới về quản lý an toàn bức xạ, kiểm tra chuyên ngành và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. Nội dung tập huấn tập trung vào các quy định về cấp phép, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, ứng phó sự cố và trao đổi các tình huống thực tiễn trong quá trình quản lý, sử dụng thiết bị bức xạ. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị bức xạ, bảo đảm hoạt động bức xạ được thực hiện an toàn, đúng quy định.

Đánh giá chung, công tác quản lý nhà nước về năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân trên địa bàn thành phố được triển khai đồng bộ, đúng quy định; các hoạt động cấp phép, quản lý sử dụng thiết bị bức xạ, tuyên truyền và nâng cao năng lực ứng phó sự cố được thực hiện hiệu quả, góp phần bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn môi trường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Trong 6 tháng cuối năm 2026, thành phố Cần Thơ tiếp tục triển khai công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân; hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các quy định về an toàn bức xạ tại các cơ sở sử dụng thiết bị bức xạ; tổ chức diễn tập ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân theo Kế hoạch đã được phê duyệt; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập huấn nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và ý thức chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm an toàn bức xạ và hạt nhân trên địa bàn thành phố.

#### e) Hoạt động chuyển đổi số:

Công tác chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Cần Thơ tiếp tục được triển khai đồng bộ, gắn với thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; các chương trình, kế hoạch của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Khoa học và Công nghệ về

phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Thành phố tập trung hoàn thiện thể chế, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số, tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng và nâng cao năng lực số cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

*- Công tác chỉ đạo, điều hành, hoàn thiện thể chế và nâng cao nhận thức:*

Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tiếp tục phát huy vai trò trong công tác chỉ đạo, điều phối, kiểm tra, đôn đốc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn. Thành phố đã tổ chức sơ kết, đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2026; đồng thời tập trung hoàn thiện các định hướng, nhiệm vụ trọng tâm về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng số tiếp tục được quan tâm triển khai. Thành phố Cần Thơ đã tổ chức tập huấn “Nâng cao nhận thức an toàn trên không gian số” cho thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng trên nền tảng “Bình dân học vụ số”; đồng thời triển khai các hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận nền tảng số, dịch vụ số, góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trên địa bàn.

*- Phát triển hạ tầng số, nền tảng số và bảo đảm an toàn thông tin mạng:*

Hạ tầng kỹ thuật số dùng chung của thành phố tiếp tục được duy trì, vận hành ổn định, đáp ứng yêu cầu triển khai các hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước. Hiện nay, hệ thống đang vận hành với 779 máy chủ ảo, 43.865 tài khoản thư điện tử; hệ thống hội nghị truyền hình và mạng truyền số liệu chuyên dùng được bảo đảm hoạt động liên tục, thông suốt.

Thành phố Cần Thơ tiếp tục triển khai nâng cấp Trung tâm dữ liệu và các hệ thống thông tin dùng chung; hoàn thiện quy trình quản lý, vận hành, giám sát, xử lý sự cố và các phương án bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin. Công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng được tăng cường thông qua hoạt động giám sát, phát hiện và xử lý nguy cơ tấn công mạng; triển khai các giải pháp kỹ thuật bảo vệ hệ thống như giám sát an toàn thông tin, bảo vệ ứng dụng web, quản lý dữ liệu và cập nhật bản vá bảo mật, góp phần bảo đảm an toàn cho các hệ thống thông tin quan trọng của thành phố.

Việc chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của thành phố (LGSP) tiếp tục được triển khai, góp phần nâng cao hiệu quả khai thác dữ liệu, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

*- Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công:*

Thành phố Cần Thơ duy trì và khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động của chính quyền số; đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành theo hướng dựa trên dữ liệu, tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến và nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố tiếp tục được hoàn thiện, bảo đảm kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, triển khai Đề án 06 và khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành.

Hệ thống quản lý văn bản và điều hành được duy trì vận hành ổn định, phục vụ trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước. Trong kỳ báo cáo, hệ thống đã xử lý trên 448.213 văn bản nội bộ, tiếp nhận hơn 336.256 văn bản đến và phát hành gần 90.000 văn bản đi trên hệ thống liên thông, góp phần rút ngắn thời gian xử lý công việc, tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động hành chính.

Thành phố Cần Thơ tiếp tục triển khai Hệ thống quản lý văn bản có nội dung bí mật nhà nước, bảo đảm yêu cầu về an toàn, bảo mật thông tin trong quá trình xử lý, lưu trữ và trao đổi văn bản. Hệ thống đã được mở rộng triển khai tại khoảng 120 cơ quan, đơn vị với khoảng 2.000 tài khoản sử dụng; đồng thời tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng và cập nhật dữ liệu theo quy định.

*- Phát triển đô thị thông minh, dữ liệu số và các nền tảng phục vụ người dân:*

Thành phố Cần Thơ vận hành ổn định Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC), phục vụ công tác giám sát, phân tích dữ liệu, cung cấp thông tin hỗ trợ lãnh đạo thành phố trong chỉ đạo, điều hành theo hướng chủ động, kịp thời và dựa trên dữ liệu.

Bộ chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành tiếp tục được triển khai, cập nhật các phân hệ chuyên ngành; đến nay có 27/35 chỉ tiêu đã hoàn thành, góp phần nâng cao năng lực phân tích, đánh giá tình hình và hỗ trợ công tác ra quyết định của các cấp lãnh đạo.

Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân (Hệ thống 1022) tiếp tục được duy trì trên nền tảng web và ứng dụng di động. Trong kỳ báo cáo, hệ thống đã tiếp nhận và xử lý 934 phản ánh, góp phần tăng cường tương tác giữa chính quyền với người dân, nâng cao chất lượng phục vụ và phát huy vai trò giám sát của xã hội.

Ứng dụng Cần Thơ Smart tiếp tục được khai thác, cung cấp các tiện ích số và thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp; đến nay đã có trên 78.751 lượt tải trên các kho ứng dụng. Hệ thống bảng tin điện tử công cộng, camera giám sát tiếp tục được duy trì, hỗ trợ công tác quản lý đô thị, giao thông, bảo đảm an ninh, trật tự và cung cấp dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan chức năng.

Thành phố Cần Thơ đẩy mạnh xây dựng, khai thác dữ liệu số, tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, từng bước hình thành nền tảng dữ liệu đồng bộ, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và cung cấp các dịch vụ số thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp.

*- Phát triển nhân lực số, kinh tế số và xã hội số:*

Thành phố Cần Thơ đã triển khai các Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và cộng đồng; chú trọng phát triển nguồn nhân lực có khả năng ứng dụng công nghệ số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội.

Vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng tiếp tục được phát huy trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số và kỹ năng bảo đảm an toàn trên môi trường mạng, góp phần thúc đẩy quá trình hình thành xã hội số trên địa bàn.

Trong phát triển kinh tế số, thành phố gắn các nhiệm vụ chuyển đổi số với hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ số, khai thác dữ liệu số và sử dụng các nền tảng số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Các giải pháp chuyển đổi số trong doanh nghiệp từng bước góp phần nâng cao năng suất lao động, tối ưu hóa quy trình quản trị, mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Bên cạnh đó, thành phố khuyến khích phát triển các mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng số, thúc đẩy ứng dụng công nghệ trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế số, xã hội số theo định hướng của Chính phủ và Bộ Khoa học và Công nghệ.

Trong 6 tháng cuối năm 2026, thành phố Cần Thơ tiếp tục triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các chương trình, kế hoạch của Trung ương; tập trung hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành về chuyển đổi số. Đồng thời, tiếp tục duy trì, nâng cấp hạ tầng số, các nền tảng dùng chung, bảo đảm an toàn thông tin mạng; đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công; khai thác hiệu quả các hệ thống chính quyền số, đô thị thông minh, phát triển dữ liệu số; tăng cường đào tạo, nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, người dân, doanh nghiệp; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số, phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn thành phố.

g) Hoạt động công nghệ thông tin, viễn thông và bưu chính:

Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và bưu chính trên địa bàn thành phố tiếp tục được triển khai đồng bộ, gắn với mục tiêu phát triển hạ tầng số, thúc đẩy chuyển đổi số, bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp. Thành phố tập trung phát triển hạ tầng viễn thông hiện đại, nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng cường quản lý nhà nước và thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Trong kỳ báo cáo, thành phố tiếp tục triển khai các nhiệm vụ phát triển hạ tầng số, trong đó tập trung thực hiện kế hoạch thiết lập điểm phát sóng Wi-Fi công cộng gắn với lộ trình phát triển mạng 5G, định hướng thí điểm mạng 6G tại các khu vực trọng điểm; triển khai dự án “Nền tảng IoT Platform” nhằm phục vụ kết nối, thu thập, quản lý và khai thác dữ liệu từ các thiết bị thông minh, góp phần xây dựng nền tảng phục vụ phát triển đô thị thông minh và chuyển đổi số.

Công tác quản lý hạ tầng viễn thông tiếp tục được triển khai, trong đó tập trung theo dõi, quản lý việc phát triển trạm thu phát sóng di động (BTS), nhà trạm dùng chung; phối hợp thực hiện chỉnh trang, hạ ngầm cáp viễn thông, góp phần bảo đảm mỹ quan đô thị, nâng cao hiệu quả khai thác và chất lượng hạ tầng viễn thông. Thành phố thường xuyên phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông triển khai các giải pháp bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt, đáp ứng yêu cầu phục vụ các sự kiện chính trị, hoạt động văn hóa, xã hội quan trọng trên địa bàn.

Thành phố đã tổ chức ký kết triển khai các Chương trình hợp tác về phát triển KHCN, ĐMST và CDS và thu hút đầu tư vào các Khu Công nghệ cao, Khu Công nghệ số tập trung; đồng thời triển khai Chương trình thúc đẩy người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến an toàn với dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn”, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận môi trường số, phát triển thương mại điện tử và thúc đẩy kinh tế số. Bên cạnh đó, thành phố tổ chức phổ biến các quy định mới về mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước và triển khai các nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số.

Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực viễn thông, tần số vô tuyến điện tiếp tục được chú trọng. Thành phố phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan bảo đảm hệ thống giám sát hành trình tàu cá (VMS) phục vụ Đoàn Thanh tra của Ủy ban Châu Âu (EC) lần thứ 5; tổ chức kiểm tra việc sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện, qua đó kiểm tra 09 tổ chức, cá nhân và phát hiện 08 trường hợp vi phạm. Đồng thời, thực hiện thẩm định, cấp 112 giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện trước hạn theo quy định; tiếp nhận, xử lý phản ánh của người dân liên quan đến tình trạng quấy rối qua điện thoại, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông và bảo vệ quyền lợi người sử dụng.

Lĩnh vực bưu chính tiếp tục triển khai các chương trình hợp tác với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam về phát triển hạ tầng bưu chính, chuyển đổi số, thương mại điện tử, chi trả an sinh xã hội và cải cách hành chính. Thành phố tổ chức Cuộc thi Viết thư Quốc tế UPU lần thứ 55 năm 2026; thực hiện quản lý hoạt động bưu chính, cấp xác nhận thông báo hoạt động bưu chính cho doanh nghiệp, kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật trong hoạt động cung cấp dịch vụ bưu chính và dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước (KT1), góp phần bảo đảm hoạt động bưu chính trên địa bàn được duy trì ổn định, an toàn và đúng quy định.

Nhìn chung, lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và bưu chính tiếp tục phát triển theo hướng hiện đại, đồng bộ, tạo nền tảng quan trọng cho quá trình chuyển đổi số của thành phố. Công tác quản lý nhà nước được tăng cường, hạ tầng kỹ thuật được quan tâm đầu tư, chất lượng dịch vụ từng bước được cải thiện, góp phần phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế số và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Trong 6 tháng cuối năm 2026, thành phố Cần Thơ tiếp tục triển khai các nhiệm vụ phát triển hạ tầng viễn thông, thúc đẩy phủ sóng 5G, nghiên cứu định hướng phát triển các nền tảng công nghệ mới phục vụ chuyển đổi số; tăng cường quản lý, chỉnh trang và hạ ngầm mạng cáp viễn thông; phối hợp với doanh nghiệp viễn thông bảo đảm an toàn, thông suốt mạng lưới thông tin liên lạc. Đồng thời, tiếp tục triển khai các chương trình phát triển dịch vụ số, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp hiện diện trực tuyến; tăng cường quản lý hoạt động bưu chính, tần số vô tuyến điện và thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

h) Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hỗ trợ hình thành và phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo:

Thành phố Cần Thơ tiếp tục triển khai các nhiệm vụ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo định hướng của Trung ương và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; từng bước hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ, tăng cường kết nối nguồn lực trong và ngoài thành phố, thúc đẩy hình thành, ươm tạo và phát triển các dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Hoạt động hỗ trợ ươm tạo, phát triển dự án và doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được triển khai thông qua các chương trình như: Mekong Startup Incubator và Chương trình Mekong Mentorship (Track 1 và Track 2). Các chương trình tập trung hỗ trợ các dự án hoàn thiện ý tưởng, phát triển sản phẩm, xây dựng mô hình kinh doanh, nâng cao năng lực quản trị, kết nối với đội ngũ chuyên gia, cố vấn và các chủ thể trong hệ sinh thái khởi nghiệp.

Bên cạnh đó, thành phố đã tổ chức khảo sát nhu cầu hỗ trợ nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp, làm cơ sở xây dựng các chương trình, hoạt động hỗ trợ phù hợp với nhu cầu thực tiễn. Các hoạt động đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tiếp tục được triển khai cho sinh viên, doanh nghiệp, cá nhân và nhóm cá nhân có ý tưởng khởi nghiệp; đồng thời duy trì hỗ trợ các doanh nghiệp, dự án đang trong quá trình ươm tạo, tạo điều kiện tiếp cận cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Vườn ươm Công nghệ công nghiệp Việt Nam - Hàn Quốc để nghiên cứu, hoàn thiện sản phẩm và phát triển dự án.

Cùng với các hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp, thành phố chú trọng phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo thông qua tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức trung gian hỗ trợ đổi mới sáng tạo, nhà đầu tư và cộng đồng khởi nghiệp. Qua đó, từng bước hình thành mạng lưới kết nối, chia sẻ nguồn lực, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và thương mại hóa các sản phẩm đổi mới sáng tạo.

Mô hình CASIC HUB và Diễn đàn khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trực tuyến tiếp tục được duy trì, vận hành, góp phần kết nối cộng đồng đổi mới sáng tạo, chia sẻ thông tin, kiến thức, kinh nghiệm và hỗ trợ các dự án khởi nghiệp tiếp cận nguồn lực cần thiết. Đến nay, hệ thống đã cập nhật hơn 1.300 tin, bài và thu hút trên 150.000 thành viên tham gia, góp phần mở rộng mạng lưới kết nối trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố và khu vực.

Bên cạnh đó, thành phố đã công bố hợp tác thành lập Innovation Hub 4.0, góp phần huy động nguồn lực xã hội, tăng cường kết nối các chủ thể trong hệ sinh thái, hỗ trợ hình thành và phát triển các dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ và thương mại hóa sản phẩm.

Nhìn chung, hoạt động phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố đã từng bước chuyển từ hỗ trợ theo chương trình, sự kiện sang xây dựng hệ sinh thái có tính kết nối, bền vững; tạo môi trường thuận lợi để hình thành các dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, góp phần thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và tăng trưởng kinh tế dựa trên tri thức.

Trong 6 tháng cuối năm 2026, thành phố Cần Thơ tiếp tục triển khai các nhiệm vụ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo Kế hoạch đã đề ra; duy trì hiệu quả các Chương trình hỗ trợ ươm tạo, cố vấn, đào tạo, tập huấn và hỗ trợ phát triển dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tăng cường kết nối các chủ thể trong hệ sinh thái, huy động nguồn lực hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Đồng thời, thành phố tập trung triển khai xây dựng Mô hình Trung tâm Đổi mới sáng tạo thành phố Cần Thơ theo hướng tinh gọn, linh hoạt với 04 trụ cột chiến lược gồm: (1) trụ cột điều phối; (2) trụ cột đầu tư/PPP; (3) trụ cột Deep-Tech và (4) trụ cột thương mại hóa nhằm tạo đầu mối kết nối, thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp và thương mại hóa các sản phẩm khoa học, công nghệ trên địa bàn thành phố.

i) Phát triển thị trường khoa học và công nghệ:

Thành phố Cần Thơ triển khai các giải pháp phát triển thị trường khoa học và công nghệ theo hướng nâng cao hiệu quả kết nối cung - cầu, thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Các hoạt động được triển khai thông qua việc duy trì, vận hành hiệu quả Sàn giao dịch công nghệ Cần Thơ và hệ thống giao dịch công nghệ trực tuyến, tạo môi trường kết nối giữa tổ chức nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp, nhà đầu tư và các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ.

Hệ thống giao dịch công nghệ trực tuyến tiếp tục được khai thác, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp quảng bá, giới thiệu, tìm kiếm và khai thác các sản phẩm, giải pháp công nghệ, thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh. Đến nay, hệ thống đã thu hút 284 gian hàng tham gia giới thiệu, quảng bá sản phẩm công nghệ, thiết bị với tổng số 16.068 sản phẩm chào bán, trong đó có 15.104 sản phẩm từ các gian hàng, 44 sản phẩm đang đấu giá và 920 sản phẩm từ các nhà chào bán tự do; thu hút hơn 171 triệu lượt truy cập, góp phần mở rộng khả năng tiếp cận thông tin công nghệ và thúc đẩy giao dịch trên thị trường khoa học và công nghệ.

Bên cạnh hoạt động trên nền tảng số, thành phố tiếp tục tổ chức các hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ, trình diễn, giới thiệu và xúc tiến thương mại công nghệ, tiêu biểu như: “Tech Connect Mekong 2026”; “Kết nối cung cầu công nghệ - Sản phẩm chủ lực, OCOP gắn với truy xuất nguồn gốc thành phố Cần Thơ năm 2026”. Các hoạt động này góp phần tăng cường liên kết giữa viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp và các tổ chức trung gian; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận công nghệ mới, thúc đẩy hoạt động tư vấn, chuyển giao và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh.

Thông qua các hoạt động phát triển thị trường khoa học và công nghệ, thành phố từng bước hình thành môi trường giao dịch công nghệ năng động, nâng cao vai trò của các tổ chức trung gian, thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu, góp phần nâng cao năng lực đổi mới công nghệ và sức cạnh tranh của doanh nghiệp trên địa bàn.

Trong 6 tháng cuối năm 2026, thành phố Cần Thơ tiếp tục duy trì, khai thác hiệu quả Sàn giao dịch công nghệ Cần Thơ và hệ thống giao dịch công nghệ trực tuyến; tăng cường kết nối cung - cầu, xúc tiến thương mại công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, chuyển giao và ứng dụng các giải pháp công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố.

k) Hoạt động thông tin, thống kê khoa học và công nghệ:

Thành phố Cần Thơ duy trì, phát triển hoạt động thông tin, thống kê khoa học và công nghệ phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và nhu cầu khai thác thông tin của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp. Hoạt động thông tin khoa học và công nghệ được triển khai theo hướng đa dạng hóa nguồn cung cấp, nâng cao chất lượng dữ liệu, tăng cường ứng dụng công nghệ số trong thu thập, cập nhật, lưu trữ và chia sẻ thông tin.

Trong kỳ báo cáo, thành phố đã duy trì, cập nhật và khai thác hiệu quả các trang thông tin điện tử về khoa học và công nghệ do Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị trực thuộc quản lý, vận hành. Các hệ thống đã cập nhật 5.205 tin, bài, thông tin, tài liệu, phục vụ nhu cầu tra cứu, khai thác thông tin của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức nghiên cứu, doanh nghiệp và cộng đồng trong và ngoài nước. Các trang thông tin ghi nhận hơn 01 triệu lượt truy cập trong tháng, nâng tổng số lượt khai thác thông tin lên khoảng 176 triệu lượt, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Bên cạnh đó, thành phố tiếp tục phát triển nguồn lực thông tin khoa học và công nghệ thông qua cập nhật, bổ sung tài liệu nội sinh; duy trì vận hành Trang Thông tin Thống kê Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo thành phố Cần Thơ, cung cấp thông tin, số liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước, nghiên cứu khoa học và nhu cầu khai thác của cộng đồng, doanh nghiệp.

Thông qua việc duy trì và phát triển các hệ thống thông tin, thống kê khoa học và công nghệ, thành phố từng bước hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành dựa trên thông tin, góp phần nâng cao chất lượng công tác tham mưu, hoạch định chính sách và thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, đổi mới sáng tạo trong cộng đồng.

Trong 6 tháng cuối năm 2026, thành phố Cần Thơ tiếp tục duy trì, phát triển các hoạt động thông tin, thống kê khoa học và công nghệ; cập nhật, bổ sung nguồn lực thông tin khoa học và công nghệ, hoàn thiện báo cáo thống kê ngành KH-CN, ĐMST và CDS năm 2026; vận hành hiệu quả Trang Thông tin Thống kê Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo thành phố Cần Thơ, bảo đảm cung cấp thông tin, số liệu phục vụ công tác quản lý, nghiên cứu, hoạch định chính sách và nhu cầu khai thác của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

l) Hợp tác và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực KHCN, ĐMST và CDS:

Thành phố Cần Thơ tiếp tục quan tâm thúc đẩy hoạt động hợp tác và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực KHCN, ĐMST và CDS; tăng cường kết nối với các tổ chức, chuyên gia, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học trong và ngoài nước nhằm trao đổi kinh nghiệm, tiếp cận tri thức, công nghệ mới và huy động nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Các hoạt động hợp tác quốc tế được triển khai gắn với định hướng phát triển KHCN, ĐMST và CDS của thành phố, tập trung vào các lĩnh vực có tiềm năng và nhu cầu phát triển như: công nghệ số, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và ứng dụng các giải pháp công nghệ phục vụ phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương.

Thành phố Cần Thơ từng bước mở rộng quan hệ hợp tác, kết nối các nguồn lực quốc tế, tạo điều kiện cho các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu tham gia các chương trình hợp tác, trao đổi chuyên môn, tiếp nhận chuyển giao tri thức, công nghệ và kinh nghiệm quản lý. Qua đó, góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ; thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội của thành phố.

Trong 6 tháng cuối năm 2026, thành phố Cần Thơ tiếp tục thúc đẩy sự tham gia của các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp, trường đại học trong các hoạt động giao lưu, kết nối, hợp tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và trao đổi kinh nghiệm quản lý; tăng cường kết nối với các đối tác quốc tế, tổ chức khoa học, công nghệ và mạng lưới đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao khả năng tiếp cận, ứng dụng công nghệ tiên tiến, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy hội nhập quốc tế trong lĩnh vực KHCN, ĐMST và CDS, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững của thành phố.

### **3. Kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy, phát triển tiềm lực KHCN, ĐMST và CDS**

a) Về sắp xếp, tinh gọn bộ máy và hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ:

*- Tình hình sắp xếp, tinh gọn bộ máy:*

Thành phố Cần Thơ tiếp tục triển khai chủ trương của Trung ương về xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, trong đó có các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ theo định hướng tại Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ.

Việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ được triển khai bảo đảm đúng quy định, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động, sử dụng hợp lý nguồn lực, tránh chồng chéo chức năng, nhiệm vụ và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Thành phố Cần Thơ đã phê duyệt vị trí việc làm của Sở Khoa học và Công nghệ tại Quyết định số 2291/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026; đồng thời chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng phương án bố trí, thay đổi vị trí việc làm công chức trình cấp có thẩm quyền thẩm định theo quy định, làm cơ sở kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

*- Tình hình thực hiện cơ chế tự chủ của tổ chức KHCN công lập:*

Thành phố tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

Đến thời điểm báo cáo, Sở Khoa học và Công nghệ có 05 đơn vị sự nghiệp trực thuộc thực hiện theo phương án tự chủ tài chính. Trong đó, có 04 đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, gồm: Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ thành phố Cần Thơ, Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo thành phố Cần Thơ, Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh, Vườn ươm Công nghệ công nghiệp Việt Nam - Hàn Quốc thành phố Cần Thơ; 01 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên là Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ.

Việc triển khai cơ chế tự chủ góp phần nâng cao tính chủ động của các đơn vị trong tổ chức hoạt động, khai thác hiệu quả nguồn lực, mở rộng cung cấp dịch vụ khoa học và công nghệ, từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

b) Tình hình thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng, phát triển đội ngũ nhân lực KHCN, ĐMST và CDS:

Thành phố Cần Thơ quan tâm triển khai các cơ chế, chính sách nhằm thu hút, trọng dụng và phát triển đội ngũ nhân lực khoa học, công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ này nghiên cứu, sáng tạo và phát huy năng lực chuyên môn, tham gia nghiên cứu, sáng tạo và chuyển giao tri thức phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Trong đó, Đề án số 06-ĐA/TU ngày 12 tháng 6 năm 2026 về phát triển đội ngũ cán bộ KHCN, ĐMST và CDS thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 là cơ sở quan trọng để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển nguồn nhân lực trong giai đoạn tới, đáp ứng yêu cầu đột phá phát triển KHCN, ĐMST và CDS.

Theo báo cáo thống kê của ngành khoa học và công nghệ năm 2026, thành phố hiện có 97 tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ với tổng số 9.470 nhân lực khoa học và công nghệ. Trong đó: có 1.566 tiến sĩ (chiếm 16,5%), 3.001 thạc sĩ (chiếm 31,7%), 3.222 người có trình độ đại học (chiếm 34%), 1.029 người có trình độ cao đẳng (chiếm 10,9%). Nguồn nhân lực khoa học và công nghệ tập trung chủ yếu ở các lĩnh vực khoa học y dược, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học xã hội, khoa học nông nghiệp.

Trong tổng số nhân lực khoa học và công nghệ, thành phố hiện có khoảng 306 người được phong học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư (chiếm 3,23%), gồm 36 Giáo sư và 270 Phó Giáo sư; tập trung chủ yếu trong các lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học nông nghiệp, khoa học y dược và khoa học xã hội.

Về phân bố nhân lực, đội ngũ khoa học và công nghệ tập trung chủ yếu tại các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng (chiếm 48,6%); tiếp đến là các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp (chiếm 44,9%); các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ (chiếm 4,07%); và các tổ chức nghiên cứu và phát triển (chiếm 2,49%). Đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đã có nhiều đóng góp tích cực trong hoạt động nghiên cứu, tư vấn, phản biện và chuyển giao tri thức, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Cần Thơ và vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

#### c) Phát triển hạ tầng KHCN, ĐMST và CDS:

##### - Khu Công nghệ cao;

Thành phố Cần Thơ tiếp tục triển khai các nhiệm vụ chuẩn bị thành lập Khu Công nghệ cao Cần Thơ nhằm hình thành không gian phát triển công nghệ cao, thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ và thu hút doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ đầu tư trên địa bàn.

Thành phố đã phối hợp với các đơn vị tư vấn, chuyên gia rà soát, hoàn thiện hồ sơ Đề án thành lập Khu Công nghệ cao Cần Thơ theo ý kiến thẩm định của Bộ Khoa học và Công nghệ, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

##### - Khu Công nghệ số:

Thành phố Cần Thơ tiếp tục thúc đẩy phát triển hạ tầng phục vụ chuyển đổi số, từng bước hình thành không gian tập trung cho hoạt động nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ số, đổi mới sáng tạo và phát triển doanh nghiệp công nghệ số.

Đối với Khu Công nghệ số Hậu Giang, thành phố đã rà soát, đánh giá các điều kiện thành lập theo quy định hiện hành; trên cơ sở kết quả thẩm định trước đây của Bộ Khoa học và Công nghệ, tiếp tục hoàn thiện các thủ tục liên quan, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định thành lập theo quy định, góp phần hình thành không gian phát triển công nghệ số, thu hút doanh nghiệp và thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo.

*- Trung tâm đổi mới sáng tạo:*

Thành phố Cần Thơ chú trọng phát triển các tổ chức trung gian, không gian hỗ trợ đổi mới sáng tạo nhằm tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học, chuyên gia, nhà đầu tư và cộng đồng khởi nghiệp.

Mô hình CASIC HUB tiếp tục được duy trì, hỗ trợ các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thông qua khai thác nguồn lực về cơ sở vật chất, chuyên gia, mạng lưới đối tác và các dịch vụ hỗ trợ. Đồng thời, thành phố tiếp tục hoàn thiện mô hình Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo thành phố Cần Thơ, tổ chức các hoạt động tham vấn chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp về định hướng phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

*- Sàn giao dịch khoa học và công nghệ:*

Thành phố Cần Thơ tiếp tục duy trì, phát triển và vận hành hiệu quả Sàn giao dịch công nghệ Cần Thơ và hệ thống Giao dịch thông tin công nghệ Cần Thơ ([www.catex.vn](http://www.catex.vn)) nhằm hình thành, hoàn thiện hạ tầng kết nối, cung cấp thông tin phục vụ hoạt động giao dịch, chuyển giao công nghệ.

Hệ thống hỗ trợ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tiếp cận, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, thiết bị, giải pháp công nghệ; góp phần xây dựng nền tảng kết nối, hỗ trợ khai thác thông tin và thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÂN BỐ, GIẢI NGÂN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHO KHCN, ĐMST VÀ CDS**

Năm 2026, tổng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KHCN, ĐMST và CDS trên địa bàn thành phố là 386.909 triệu đồng. Trong đó, ngân sách thành phố là 351.309 triệu đồng (chi sự nghiệp 170.733 triệu đồng, chi đầu tư phát triển 180.576 triệu đồng) và ngân sách cấp xã là 35.600 triệu đồng.

Tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2026, thành phố đã giải ngân 108.109 triệu đồng, đạt 27,90% kế hoạch năm.

## **III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

### **1. Khó khăn, vướng mắc**

Trong quá trình triển khai các nhiệm vụ về KHCN, ĐMST và CDS thành phố Cần Thơ đã đạt được một số kết quả tích cực; tuy nhiên, vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc cần được tháo gỡ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện trong giai đoạn mới, cụ thể như sau:

a) Khung pháp lý về KHCN, ĐMST và CDS đang được Trung ương tiếp tục hoàn thiện; một số văn bản quy phạm pháp luật đang trong quá trình sửa đổi, bổ sung, trong khi văn bản hướng dẫn triển khai cho địa phương chưa được ban hành đầy đủ, gây khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện;

b) Nguồn lực đầu tư cho phát triển KHCN, ĐMST và CDS còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Kinh phí dành cho nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ chưa tương xứng với nhu cầu và yêu cầu thực tế;

c) Nguồn nhân lực KHCN, ĐMST và CDS còn thiếu, đặc biệt là đội ngũ chuyên trách tại cấp cơ sở, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và chuyển đổi số. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, phạm vi quản lý và khối lượng nhiệm vụ tăng lên trong khi nguồn nhân lực chưa được bổ sung tương xứng; việc thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và chuyển đổi số còn nhiều khó khăn;

d) Hạ tầng số, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của thành phố còn chưa đồng bộ; dữ liệu tại một số lĩnh vực còn phân tán, việc kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu. Trong quá trình hoàn thiện các nền tảng số và cơ sở dữ liệu dùng chung, thành phố còn gặp khó khăn trong việc bảo đảm tính liên thông, đồng bộ giữa các hệ thống thông tin; việc khai thác dữ liệu phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ số cho người dân, doanh nghiệp còn hạn chế;

đ) Sau khi mở rộng địa giới hành chính, phạm vi quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực, đặc biệt là an toàn bức xạ và hạt nhân, tăng đáng kể. Tuy nhiên, nguồn nhân lực chuyên môn, trang thiết bị và các điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chưa được bổ sung tương xứng với yêu cầu thực tế, ảnh hưởng nhất định đến công tác kiểm tra, hướng dẫn, giám sát và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn trên địa bàn.

## **2. Đề xuất, kiến nghị**

Trên cơ sở những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các nhiệm vụ về KH, CN, ĐMST & CDS, thành phố Cần Thơ kính đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương quan tâm xem xét, hỗ trợ một số nội dung sau:

a) Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

Đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo hành lang pháp lý đồng bộ, thông thoáng, minh bạch, tạo điều kiện

thuận lợi cho hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển, chuyển giao công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đồng thời, xem xét nghiên cứu, triển khai cơ chế thử nghiệm (sandbox) đối với các công nghệ số tại địa phương, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, tổ chức thử nghiệm, đánh giá, hoàn thiện mô hình, giải pháp công nghệ trước khi triển khai ứng dụng, thương mại hóa.

b) Đối với Bộ Khoa học và Công nghệ:

- Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ sớm nghiên cứu, tham mưu ban hành chính sách đặc thù thu hút chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực công nghệ lõi (AI, bán dẫn,...) tham gia các Chương trình nghiên cứu quốc gia; đồng thời có cơ chế đãi ngộ phù hợp, tạo môi trường thuận lợi để phát huy năng lực chuyên môn;

- Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Bộ Xây dựng hướng dẫn mô hình tổng thể xây dựng thành phố thông minh, Trung tâm điều hành đô thị thông minh, bảo đảm các tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, nền tảng điều hành, chức năng, hiệu năng và phương pháp xác định giá sản phẩm phần cứng, phần mềm, làm cơ sở để địa phương triển khai thực hiện;

- Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Bộ Công an tăng cường đào tạo, tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật địa phương về quản trị, vận hành hệ thống thông tin, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu số.

c) Đối với Bộ Công an:

- Đề nghị Bộ Công an sớm hoàn thiện các chức năng trên Hệ thống điều phối giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), làm nền tảng phục vụ theo dõi, giám sát tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC trên phạm vi toàn thành phố; đồng thời thực hiện kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu hồ sơ giải quyết TTHC về Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của địa phương, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công;

- Đề nghị Bộ Công an tiếp tục hoàn thiện các chức năng thống kê, tổng hợp trên Hệ thống điều phối giải quyết TTHC, bảo đảm cung cấp đầy đủ số liệu về tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, tỷ lệ đúng hạn, trễ hạn; tình trạng xử lý theo lĩnh vực, cơ quan, đơn vị và thời điểm.

d) Đối với Bộ Xây dựng:

Đề nghị Bộ Xây dựng sớm ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về công tác quy hoạch, quản lý và phát triển đô thị thông minh, làm cơ sở để các địa phương tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong quá trình xây dựng và vận hành các mô hình đô thị thông minh.

**Phần thứ hai**  
**ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ,**  
**ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2027**

**1. Công tác tham mưu**

a) Tiếp tục tổ chức triển thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, các Nghị quyết, Chiến lược, Chương trình, Kế hoạch của Chính phủ và Bộ Khoa học và Công nghệ về phát triển KHCN, ĐMST và CDS; đồng thời cụ thể hóa thành các Chương trình, Kế hoạch, Đề án và cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện phát triển của thành phố;

b) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách khuyến khích nghiên cứu KHCN, ĐMST và CDS, phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và doanh nghiệp công nghệ số. Đồng thời, đổi mới phương thức quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo hướng lấy hiệu quả ứng dụng làm thước đo, gắn với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố;

c) Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước về KHCN, ĐMST và CDS; nâng cao chất lượng công tác theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện các Chương trình, Đề án và nhiệm vụ. Tăng cường ứng dụng dữ liệu số, các công cụ phân tích, đánh giá để phục vụ công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành, bảo đảm việc triển khai các nhiệm vụ đúng tiến độ, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu phát triển của thành phố trong giai đoạn mới.

**2. Hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ**

a) Tập trung triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề trọng điểm của thành phố; ưu tiên giải quyết các vấn đề trọng điểm, có tính liên ngành, liên vùng, gắn với yêu cầu phát triển của thành phố Cần Thơ và vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Trong đó, tập trung vào các lĩnh vực như: nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái, chế biến nông sản, logistics, đô thị thông minh, y tế, giáo dục, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu;

b) Ưu tiên nghiên cứu, ứng dụng và làm chủ các công nghệ chiến lược như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây, công nghệ sinh học, công nghệ y sinh, vật liệu mới, công nghệ môi trường và tự động hóa nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế;

c) Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn phục vụ hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển thành phố; nghiên cứu các mô hình phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển kinh tế tư nhân, liên kết vùng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;

d) Tăng cường liên kết giữa viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp và địa phương trong nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; từng bước hình thành các cụm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo theo chuỗi giá trị, góp phần thúc đẩy hệ sinh thái khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố.

### **3. Hoạt động ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ và đổi mới sáng tạo**

#### **a) Hỗ trợ đổi mới công nghệ:**

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, hợp tác xã tiếp cận, tham gia các chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ theo quy định của Trung ương và thành phố. Tăng cường tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh.

b) Phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp:

Tiếp tục triển khai các chính sách phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ; hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ, tiếp cận các chính sách ưu đãi; tăng cường quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu và theo dõi hoạt động của doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn.

Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các quy định về trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng phương án quản lý, sử dụng Quỹ đúng quy định, phục vụ hoạt động nghiên cứu, đổi mới công nghệ.

#### **c) Thẩm định công nghệ và xác định công nghệ trong dự án đầu tư:**

Thực hiện thẩm định, xác định công nghệ và đăng ký chuyển giao công nghệ theo đúng quy định; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý công nghệ trong hoạt động đầu tư. Ưu tiên xem xét các công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ sạch, công nghệ thân thiện môi trường và có khả năng chuyển giao, làm chủ tại địa phương.

d) Quỹ Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thành phố  
Cần Thơ

Triển khai vận hành Quỹ Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thành phố Cần Thơ; hoàn thiện cơ chế, quy trình hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định, bảo đảm Quỹ hoạt động hiệu quả, góp phần huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố.

đ) Đề án thành lập Quỹ Đầu tư mạo hiểm thành phố Cần Thơ:

Tiếp tục hoàn thiện Đề án thành lập Quỹ Đầu tư mạo hiểm thành phố Cần Thơ theo quy định, làm cơ sở triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và thương mại hóa công nghệ.

e) Bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo địa phương (PII):

Tiếp tục tham mưu triển khai Kế hoạch nâng cao Chỉ số Đổi mới sáng tạo thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2030; xây dựng, cập nhật hệ thống dữ liệu phục vụ theo dõi, đánh giá; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện các tiêu chí, chỉ số thành phần, góp phần nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của thành phố, cải thiện và duy trì thứ hạng Chỉ số Đổi mới sáng tạo của thành phố trong nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước.

#### **4. Hoạt động sở hữu trí tuệ**

a) Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức và pháp luật về sở hữu trí tuệ thông qua hội nghị, hội thảo, tập huấn, các phương tiện thông tin đại chúng, tài liệu hướng dẫn và nền tảng số; nâng cao nhận thức và năng lực thực thi quyền sở hữu trí tuệ cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, viện nghiên cứu, trường đại học và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn thành phố;

b) Tiếp tục triển khai hiệu quả Chiến lược sở hữu trí tuệ, Chương trình phát triển tài sản trí tuệ và các chính sách hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố;

c) Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình phát triển tài sản trí tuệ; hỗ trợ đăng ký xác lập, quản lý, bảo hộ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng và kết quả nghiên cứu khoa học của thành phố;

d) Tăng cường quản lý, khai thác và phát triển giá trị các chỉ dẫn địa lý “Hành tím Vĩnh Châu” và “Artemia Vĩnh Châu”; đẩy mạnh các hoạt động quảng bá, giới thiệu, nâng cao giá trị thương hiệu thông qua hội thảo, tài liệu truyền thông và các hình thức phù hợp;

đ) Tăng cường phối hợp với các cơ quan thực thi trong công tác bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và người tiêu dùng.

## **5. Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng**

a) Tiếp tục triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố về áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hỗ trợ tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế;

b) Tăng cường hiệu quả công tác quản lý về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên thị trường, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng;

c) Thực hiện quản lý, kiểm tra việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước thuộc thành phố Cần Thơ trên môi trường điện tử.

## **6. Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân**

a) Quản lý an toàn bức xạ và hạt nhân:

Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tiếp nhận và thẩm định hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ đối với các cơ sở sử dụng thiết bị bức xạ theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử. Bảo đảm việc thẩm định an toàn bức xạ được thực hiện đúng quy định; các cơ sở đáp ứng đầy đủ điều kiện được cấp phép, người phụ trách an toàn bức xạ có chứng chỉ nhân viên bức xạ phù hợp.

Tăng cường kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về an toàn bức xạ tại các cơ sở sử dụng thiết bị bức xạ trên địa bàn thành phố; tập trung kiểm tra việc khai báo, quản lý, sử dụng thiết bị bức xạ, thực hiện các điều kiện trong giấy phép, bố trí nhân viên bức xạ, trang bị liều kế cá nhân, kiểm định thiết bị, kiểm xạ khu vực làm việc, thực hiện quy trình an toàn và lưu giữ hồ sơ theo quy định.

Tiếp tục củng cố năng lực quản lý, kiểm tra chuyên ngành, thẩm định cấp phép và ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân thông qua việc đầu tư, bổ sung trang thiết bị kỹ thuật và phương tiện phục vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân trên địa bàn thành phố.

b) Quản lý năng lượng nguyên tử:

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 1972/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2026; đẩy mạnh ứng dụng năng lượng nguyên tử trong các lĩnh vực y tế, nông nghiệp, công nghiệp, tài nguyên và môi trường.

Tăng cường quản lý nhà nước, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân khai thác, ứng dụng công nghệ bức xạ, đồng vị phóng xạ bảo đảm an toàn, hiệu quả; nghiên cứu, tham mưu xây dựng Đề án thành lập Trung tâm điều hành quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường thành phố Cần Thơ, từng bước đầu tư hệ thống quan trắc, thu nhận, xử lý và chia sẻ dữ liệu phóng xạ môi trường, góp phần nâng cao năng lực giám sát, cảnh báo sớm và ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân trên địa bàn.

## **7. Phát triển công nghiệp công nghệ số, hạ tầng số và dịch vụ bưu chính, viễn thông**

### **a) Lĩnh vực công nghiệp công nghệ số:**

Triển khai các nhiệm vụ thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ số trên địa bàn; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát triển khu công nghệ số tập trung, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ số. Tăng cường phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp để nắm bắt nhu cầu thực tiễn, huy động nguồn lực và triển khai các mô hình phát triển phù hợp với điều kiện của thành phố.

### **b) Lĩnh vực viễn thông:**

Tiếp tục phát triển hạ tầng viễn thông theo hướng hiện đại, đồng bộ; thúc đẩy triển khai các nền tảng kết nối số, IoT, mạng 5G; tăng cường quản lý, sắp xếp, chỉnh trang và ngầm hóa hạ tầng cáp viễn thông. Nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông, tăng cường phối hợp với doanh nghiệp trong công tác quản lý, kiểm tra, giám sát và xử lý các vấn đề phát sinh.

### **c) Lĩnh vực tần số vô tuyến điện:**

Tăng cường quản lý nhà nước về tần số vô tuyến điện; thực hiện thẩm định hồ sơ cấp phép, quản lý vị trí cột ăng ten, phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh về tần số, bảo đảm hoạt động thông tin liên lạc ổn định, an toàn, đúng quy định. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong công tác quản lý, kiểm soát can nhiễu và phục vụ các sự kiện quan trọng trên địa bàn.

### **d) Lĩnh vực bưu chính:**

Triển khai các quy định pháp luật về hoạt động bưu chính; tăng cường quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ bưu chính, chuyển phát; thúc đẩy phát triển hạ tầng bưu chính gắn với chuyển đổi số; đẩy mạnh số hóa, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực bưu chính.

## **8. Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số**

### **a) Hoàn thiện thể chế, nâng cao nhận thức và phát triển nhân lực số:**

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện và triển khai các cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số; triển khai Khung kiến trúc số, Bộ chỉ số chuyển đổi số (DTI), các quy định về quản lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; phát triển nguồn nhân lực số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng.

b) Phát triển hạ tầng số, dữ liệu số và nền tảng số:

Tiếp tục phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại; hoàn thiện các cơ sở dữ liệu và nền tảng số dùng chung; tăng cường kết nối, chia sẻ và khai thác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), phân tích dữ liệu và các công nghệ số mới trong quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng cơ chế khai thác, chia sẻ dữ liệu phục vụ đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển các sản phẩm, dịch vụ số.

c) Phát triển chính quyền số gắn với cải cách hành chính:

Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; phát huy hiệu quả Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC), từng bước triển khai các giải pháp quản trị đô thị thông minh, xây dựng bản sao số đô thị.

d) Thúc đẩy kinh tế số, xã hội số:

Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng nền tảng số, chữ ký số, hóa đơn điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử và các giải pháp quản trị số; thúc đẩy chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh. Tăng cường phổ cập kỹ năng số, hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số, góp phần phát triển xã hội số toàn diện.

đ) Tăng cường chỉ đạo, điều hành và kiểm tra thực hiện chuyển đổi số:

Triển khai Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác về phát triển KHCN, ĐMST và CDS; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch.

e) Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình chuyển đổi số:

Tăng cường bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; triển khai các giải pháp bảo vệ dữ liệu, giám sát an toàn hệ thống thông tin, phòng ngừa và ứng phó sự cố; nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin cho các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân trong môi trường số.

## **9. Hợp tác và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực KHCN, ĐMST và CDS**

a) Tiếp tục tăng cường hợp tác với các Bộ, ngành, địa phương, viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp và các tổ chức quốc tế trong nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; huy động nguồn lực, tiếp nhận công nghệ tiên tiến và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao;

b) Mở rộng hợp tác quốc tế trong phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo và chuyển đổi số; chủ động tham gia các chương trình, mạng lưới hợp tác quốc gia và quốc tế về KHCN, ĐMST và CDS; tăng cường kết nối chuyên gia, nhà khoa học, tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo và các quỹ đầu tư;

c) Đẩy mạnh xúc tiến, thu hút các dự án hợp tác, nguồn vốn viện trợ, hỗ trợ kỹ thuật và đầu tư quốc tế trong lĩnh vực phát triển KH, CN, ĐMST và CDS; ưu tiên các dự án về công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ môi trường, phát triển hạ tầng số, đổi mới sáng tạo và đào tạo nguồn nhân lực, góp phần nâng cao năng lực khoa học, công nghệ và sức cạnh tranh của thành phố.

## **10. Phát triển hạ tầng KHCN, ĐMST và CDS**

a) Tiếp tục đầu tư, nâng cấp và hiện đại hóa hạ tầng khoa học và công nghệ; phát triển các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu, trung tâm đổi mới sáng tạo, cơ sở thử nghiệm, kiểm định, hạ tầng nghiên cứu dùng chung đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ; đẩy nhanh đầu tư, khai thác hiệu quả các công trình, dự án trọng điểm như: Khu Công nghệ cao Cần Thơ, Khu Công nghệ thông tin tập trung, Khu Công nghệ số. Phát huy hiệu quả hoạt động của Sàn giao dịch công nghệ, Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC), tạo nền tảng thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu, phát triển đô thị thông minh và bản sao số đô thị;

b) Tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại; nâng cấp Trung tâm dữ liệu, nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu, hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng IoT, mạng băng rộng tốc độ cao và mạng 5G, từng bước chuẩn bị các điều kiện triển khai công nghệ 6G, tạo nền tảng cho chuyển đổi số toàn diện;

c) Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; nâng cao năng lực của các phòng thí nghiệm, cơ sở thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, an toàn bức xạ và hạt nhân; đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ và phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước;

d) Đa dạng hóa và huy động nguồn lực đầu tư cho phát triển KHCN, ĐMST và CDS; đẩy mạnh hợp tác công - tư, tăng cường thu hút doanh nghiệp công nghệ, viện nghiên cứu, trường đại học tham gia đầu tư, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ. Đồng thời, chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút chuyên gia, nhà khoa học, đội ngũ nhân lực công nghệ số phục vụ phát triển thành phố.

đ) Ưu tiên phát triển hạ tầng nghiên cứu và đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế của thành phố như công nghệ sinh học, nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ chế biến, logistics, y tế, công nghệ số và trí tuệ nhân tạo; từng bước xây dựng Cần Thơ trở thành trung tâm KHCN, ĐMST và CDS của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, đóng vai trò hạt nhân thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và liên kết vùng.

**Phần thứ ba**  
**KẾ HOẠCH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ,**  
**ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2027**

Căn cứ nhu cầu thực hiện các nhiệm vụ KHCN, ĐMST và CDS trên địa bàn thành phố, dự toán ngân sách nhà nước năm 2027 bố trí cho lĩnh vực KHCN, ĐMST và CDS số là 2.100.991 triệu đồng. Trong đó:

- Dự toán kinh phí sự nghiệp: 336.917 triệu đồng.
- Dự toán kinh phí đầu tư phát triển: 1.764.074 triệu đồng, gồm:
  - + Vốn NSNN trung ương: 268.000 triệu đồng.
  - + Vốn NSNN địa phương: 1.496.074 triệu đồng.

Nguồn kinh phí trên là cơ sở để thành phố triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án về KHCN, ĐMST và CDS theo định hướng phát triển năm 2027, góp phần nâng cao năng lực khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số và phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Trên đây là Báo cáo Kế hoạch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027 của thành phố Cần Thơ./.

*(Đính kèm các Phụ lục)*

**Nơi nhận:**

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tài chính;
- TT: TU, HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở KHCN;
- Sở Tài chính;
- VP UBND TP (2C, 3C);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Khởi**